

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214/2021/HC-PT**

Ngày: 26 - 10 - 2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh vực
quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán:

Ông Lê Phước Thanh

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 270/2021/TLPT-HC ngày 30-8-2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2021/HC-ST ngày 15-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng nghị, kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

* Người khởi kiện: Ông Đỗ U, sinh năm 1975; địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Mai Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật Sư Nguyễn Thành L, Công ty Luật TNHH MTV V, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H; địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh L - Phó Chủ tịch UBND thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Văn Thành N, Phó trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố H. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn Đ - Cán bộ địa chính phường T, thành phố H. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ V, sinh năm 2000;

2. Ông Đỗ V1, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam. đều có đơn xin vắng mặt.

* Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

* Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các văn bản có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại phiên tòa:

Ngày 08-02-2018, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 191/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Đỗ U và các ông Đỗ V1, tại thửa đất số 166A, tờ bản đồ số 82, diện tích 128,3m², loại đất ở đô thị và phải nộp tiền sử dụng đất là 6.000.000 đồng/m². Gia đình ông U đã nộp đủ tiền sử dụng đất với tổng số tiền là 770.216.975 đồng.

Ngày 18-3-2019, gia đình ông U lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sau 4 tháng nhận được Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 về việc giao đất cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1.

Việc UBND thành phố H ban hành Quyết định 1995 là hoàn toàn không có cơ sở, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của gia đình ông Đỗ U, do đó, ông U yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 về việc giao đất cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1.

- Buộc UBND thành phố H giao quyền sử dụng thửa đất số 166A, tờ bản đồ số 82, diện tích 128,3m², tại khối phố H, phường T, thành phố H cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1 theo đúng quy định của pháp luật.

Theo Văn bản số 3850/UBND ngày 24-12-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa:

Trên cơ sở đơn xin giao đất và xét nhu cầu sử dụng đất của ông Đỗ U, UBND thành phố H đã ban hành Công văn số 4695/UBND ngày 20-12-2017 về

việc giao đất rẻo, liền kề cho các hộ gia đình, cá nhân tại phường T (trong đó có thửa đất số 166A, tờ bản đồ 82 phường T với diện tích 128,3m² cho các ông Đỗ U, Đỗ V1, Đỗ V). Ngày 08-02-2018, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 191/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 191) về việc giao thửa đất số 166A cho các ông Đỗ U, Đỗ V1, Đỗ V để hợp thửa liền kề (là thửa đất số 166, tờ bản đồ 82 phường T). Tuy nhiên, ngày 22-02-2018, UBND thành phố H nhận được đơn của ông Trương H, trú tại tổ 40, khối H, phường T, thành phố H với nội dung đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai tại vị trí thửa đất số 166A trên với hộ gia đình ông Đỗ U. Ngày 01-6-2018, ông Trương H (đại diện cho các ông, bà Trương H, Trương Thị L, Trương Thị H, Trương C và Trương Ngọc A) tiếp tục gửi đơn đề nghị trả lại thửa đất số 166A trên cho các Ông, Bà. Qua quá trình thực hiện hòa giải tranh chấp giữa các bên theo quy định của pháp luật nhưng không thành, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 (gọi tắt là Quyết định 1995) về việc hủy bỏ Quyết định số 191 và giao Phòng Tài chính - Kế hoạch lập thủ tục hoàn trả lại toàn bộ số tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ mà hộ ông Đỗ U đã nộp vào ngân sách Nhà nước. Ngày 24-7-2020, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 881/QĐ-UBND (Quyết định 881) về việc hoàn trả tiền sử dụng đất cho ông Đỗ U, tại khối H, phường T và Quyết định số 882/QĐ-UBND) về việc hoàn trả tiền lệ phí trước bạ nhà đất cho ông Đỗ U tại khối H, phường T. Việc thực hiện các Quyết định này đã hoàn thành. Không thống nhất với nội dung giải quyết như trên, ông Đỗ U có đơn khiếu nại yêu cầu UBND thành phố H hủy Quyết định 1995 và giữ nguyên Quyết định 191. Căn cứ theo quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Thông báo số 638/TB-UBND (Thông báo 638) ngày 08-10-2014 về việc không thụ lý đơn khiếu nại của ông Đỗ U với nội dung đơn khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý vì thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết.

Thửa đất số 166A, tờ bản đồ 82 phường T (đã có chủ trương của UBND Thành phố giao đất rẻo, liền kề cho hộ ông Đỗ U) đã xảy tranh chấp với ông Trương H (đại diện cho các ông, bà Trương H, Trương Thị L, Trương Thị H, Trương C và Trương Ngọc A); hơn nữa, việc tranh chấp giữa các bên đã được tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng không thành nên UBND thành phố H đã ban hành các Quyết định 1995, Quyết định 881, Quyết định 882 và Thông báo 638 của UBND Thành phố là đảm bảo quy định. Do đó, nội dung khởi kiện và yêu cầu giải quyết của ông Đỗ U là không có cơ sở để xem xét, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ V và ông Đỗ V1 trình bày:

Ngày 08-02-2018, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 191/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Đỗ U và các ông Đỗ V1, tại thửa đất số 166A, tờ

bản đồ số 82, diện tích 128,3m², loại đất ở đô thị tại khối H phường T, để hợp thửa với thửa đất liền kề. Ngày 12-2-2018, chúng tôi đã nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà đất với tổng số tiền là 770.216.975 đồng. Tuy nhiên, sau đó UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 về việc giao đất cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1.

Việc UBND thành phố H ban hành Quyết định 1995 là hoàn toàn không có cơ sở, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của gia đình ông Đỗ U, do đó, yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ U.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2021/HC-ST ngày 15-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014; Điều 101 Luật đất đai 2013. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ U: “Hủy Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 về việc giao đất cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1; buộc UBND thành phố H giao quyền sử dụng thửa đất số 166A, tờ bản đồ số 82, diện tích 128,3m², tại khối H, phường T, thành phố H cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1 theo đúng quy định của pháp luật.”

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-7-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã kháng nghị đối với bản án hành chính sơ thẩm số 43/2021/HC-ST ngày 15-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Ngày 30-8-2021, Ủy ban nhân dân thành phố H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015. Chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố H và Kháng nghị số 17/QĐ-VKS-HC ngày 28-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Sửa Bản án số 43/2021/HC-ST ngày 15-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày, đề nghị của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng và các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Minh Lý, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ V, ông Đỗ V1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H và buộc giao quyền sử dụng thửa đất số 166A, diện tích 128,3m² cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1. Ngày 05-8-2020, ông Đỗ U làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu hủy Quyết định số 1995/QĐ-UBND, buộc Ủy ban nhân dân thành phố H giao quyền sử dụng thửa đất số 166A trên cho hộ ông Đỗ U. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện (khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015).

[3] Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 30-3-2017, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Công văn số 1018/UBND về việc chỉ đạo hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện về việc giao đất rẻo, lẻ cho hộ gia đình sử dụng đất liền kề. Ngày 20-12-2017, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Văn bản số 4695/UBND thống nhất chủ trương giao đất, có thu tiền sử dụng đất đối với 10 hộ dân trong đó có hộ ông Đỗ U. Sau khi đã kiểm tra toàn bộ hồ sơ của ông Đỗ U đúng quy định pháp luật (Đơn xin giao đất; Biên bản làm việc ngày 27-12-2017 của Ủy ban nhân dân phường T; Tờ trình số 256/TTr-UBND phường T ngày 27-7-2017 đề nghị giao đất cho ông Đỗ U và được Ủy ban nhân dân phường T xác nhận là đất không có tranh chấp, kèm theo bản trích đo địa chính; Tờ trình số 211/TT ngày 01-02-2017 của Phòng Tài nguyên & Môi trường), Phòng Tài nguyên & Môi trường đề nghị giao đất có *“nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất”* cho hộ ông Đỗ U. Do đó, ngày 08-02-2018 Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 191/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Đỗ U tại thửa đất số 166A, tờ bản đồ số 82, diện tích 128,3m² để hợp thửa đất liền kề là thửa số 166, cùng tờ bản đồ 82 phường T theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai 2013. Ngày 12-02-2018, ông Đỗ U đã nộp số tiền 770.216.975 đồng vào ngân sách Nhà nước tại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam - Chi nhánh H (theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ của Chi cục Thuế H). Trong thời gian chờ đợi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Đỗ U nhận được Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 về việc giao đất cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1. Không thống nhất với nội

dung trên, ông Đỗ U đã khiếu nại ngay yêu cầu UBND thành phố H hủy Quyết định 1995 và giữ nguyên Quyết định 191/QĐ-UBND. Ngày 08-10-2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H mới ban hành Thông báo số 638/TB-UBND về việc không thụ lý đơn khiếu nại của ông Đỗ U với lý do đơn khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý vì thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết là vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011.

[4] Tại Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 21-5-2018 của Ủy ban nhân dân phường T, ghi: *“Thửa đất 166A thể hiện qua các thời kỳ: Theo hồ sơ đăng ký Quyết định 201/CP là thửa 667, tờ bản đồ số 10, diện tích 260m² loại đất màu do ông Nguyễn C đứng tên đăng ký (không liên quan đến ông Trương H). Theo hồ sơ đăng ký Nghị định 64 là thửa 938, tờ bản đồ số 05, diện tích 214m² loại đất thổ cư do ông Đỗ Q đứng tên đăng ký và được cấp GCNQSDĐ vào năm 1996 (ông Đỗ Q là ông nội ông Đỗ U) và được cấp đổi năm 2017. Theo hồ sơ đăng ký VN 2000 là thửa 164 tờ bản đồ số 82, diện tích 316,3m² loại đất rừng sản xuất do ông Nguyễn L đứng tên đăng ký, thời điểm này hộ ông Đỗ U làm nhà trôi ra phía trước nhưng thực tế (ông Đỗ U) vẫn sử dụng trồng cau, có hàng rào ổn định; về ranh giới giữa thửa đất ông hộ ông Đỗ U và ông Trương H là con đường mòn đất có từ năm 1980, hiện tại không có người đi nên cỏ mọc um tùm. Đối với hộ ông H qua 3 thời kỳ đăng ký vẫn thể hiện ranh giới với hộ ông U là con đường mòn, có sổ thửa, ranh giới, diện tích rõ ràng...hộ ông Trương H di dời 02 ngôi mộ vào năm 2010”*. Đối chiếu nội dung trên, thửa đất tranh chấp 166A với 128,3m² nguyên trước đây thuộc thửa 667 do ông Nguyễn C kê khai, rồi đến ông Đỗ Q (ông nội của Đỗ U) kê khai và được cấp GCNQSDĐ năm 1996, cấp đổi năm 2017. Sau đó, ông Nguyễn L đứng tên đăng ký nhưng không sử dụng. Hiện tại thửa đất 166A hộ ông Đỗ U đang quản lý, sử dụng trồng cây cau nhưng ông Nguyễn C, Nguyễn L không có ý kiến gì. Đối với thửa đất của ông Trương H có ranh giới rõ ràng (đứng tên ông Trương H - BL136), không liên quan đến thửa đất Ủy ban nhân dân phường đã tham mưu giao đất rẻo cho hộ ông Đỗ U. Hơn nữa, ông Đào Văn P (hộ liền kề) cho rằng thời điểm trước năm 1975, thửa đất phía sau lưng nhà ông Đỗ U là của hộ ông Trương A, trên đất có 02 ngôi mộ. Ông Nguyễn N trình bày: *Sau năm 1975 tại vị trí này có 03 ngôi nhà tính từ Tây sang Đông (đường Nguyễn D), bắt đầu từ nhà bà H (hiện nay đã chuyển đi), tiếp đến nhà ông Trương A, cách con đường mòn đất mới đến nhà ông Đỗ Q (ông nội ông Đỗ U), sau lưng nhà ông Đỗ Q (thửa đất hiện nay tranh chấp) là cồn mả (BL 142)*. Như vậy, phía Tây thửa đất thổ cư số 166 (của ông Đỗ U) là con đường mòn ranh giới ngăn cách giữa 2 hộ ông Đỗ U và hộ ông Trương H, trong khi thửa đất 166A nằm tại vị trí phía Bắc (sau lưng nhà ông Đỗ U) và phía Đông so với con đường mòn và sau năm 1975 thửa đất này là bụi bờ không có người sử dụng nên Ủy ban nhân dân các cấp của thành phố H đưa vào

diện quản lý đất rẻo, lẻ.

[5] Ngày 24-9-2018, UBND thành phố H nhận được đơn khiếu nại của ông Trương H (đại diện cho Trương Thị L, Trương Thị H, Trương C, Trương Ngọc A) cho rằng thửa đất số 166A do cha mẹ để lại sử dụng trước 1975, sau năm 1975 tồn tại một sổ mộ của gia đình (nay đã di dời). Ngày 09-10-2018, Ủy ban nhân dân phường T hoà giải giữa các đương sự là hòa giải sau ngày mà Ủy ban nhân dân thành phố H đã ban hành Quyết định 1995/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND. Tại phiên hòa giải, ông Đỗ U vẫn yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân thành phố H chỉ đạo và quyết định giao đất rẻo, lẻ sau khi đã xác minh hồ sơ giao đất đầy đủ của ông Đỗ U (thửa số 166A, diện tích 128,3m² tại khối H, phường T), nay lại ban hành Quyết định 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 để hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND về việc giao đất cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1 là bất nhất, gây mất lòng tin của người dân vào chính quyền địa phương và đây không phải là lỗi của hộ ông Đỗ U. Mặt khác, như phân tích tại phần [3], ngày 12-02-2018 hộ ông Đỗ U đã nộp số tiền 770.216.975 đồng để được giao quyền sử dụng đất, nhưng đến ngày 24-7-2020 UBND thành phố H mới ban hành Quyết định 881/QĐ-UBND về việc hoàn trả tiền sử dụng đất. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố H cũng không giải quyết tiền lãi từ ngày nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đến ngày ban hành quyết định trả lại tiền cho ông Đỗ U làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Đỗ U.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố H và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí:

Ủy ban nhân dân thành phố H không được chấp nhận đơn kháng cáo nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố H và Kháng nghị số 17/QĐ-VKS-HC ngày 28-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2021/HC-ST ngày 15-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. **Xử:**

Áp dụng Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 và Điều 18, Điều 28 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Đỗ U yêu cầu: Hủy Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 14-8-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hủy bỏ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 08-02-2018 về việc giao đất cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H giao quyền sử dụng thửa đất số 166A, tờ bản đồ số 82, diện tích 128,3m², tại khối H, phường T, thành phố H cho các ông Đỗ U, Đỗ V, Đỗ V1 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân thành phố H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002710 ngày 19-8-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ủy ban nhân dân thành phố H đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26 - 10 - 2021./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu